

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-ST  
Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thanh Trúc Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1-Ông Trần Ngọc Đồi

2-Bà Nguyễn Thị Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Dương Thanh T** (Tên gọi khác: Q), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Dương Bá Qu, sinh năm 1968 (Đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con

Tiền sự: Ngày 28/4/2021 bị Chủ tịch UBND thị trấn LH, huyện TP ra quyết định đưa vào diện quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 28/4/2021 đến ngày 28/7/2021.

Tiền án: Có 04 tiền án. Ngày 20/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 06 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành đến ngày 08/8/2015 về địa phương (Chưa được xóa án tích). Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 06 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành đến ngày

26/5/2016 về địa phương (Chưa được xóa án tích). Ngày 30/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành đến ngày 16/7/2017 về địa phương (Chưa được xóa án tích). Ngày 31/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 03 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành đến ngày 08/3/2021 về địa phương (Chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Ngày 02/4/2018 bị Chủ tịch UBND thị trấn LH, huyện TP ra quyết định đưa vào diện quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy" với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 02/4/2018 đến ngày 02/7/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Đặng Thị Cẩm T1** (Tên gọi khác: Ben), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Xóm 6, thôn VH, xã VH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ

Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông (Không rõ) và bà Đặng Thị B, sinh năm 1965; bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

1. Ông Tsần A M, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Xã PL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Phù Bắc S, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HL, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Phạm A, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố MT3, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

2. Anh Nguyễn Trọng M, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

***- Người làm chứng:***

1. Chị Lâm Thị Bích Ch, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã PL, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

2. Chị Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn HX, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước nên vào ngày 13/5/2021, Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1988 ở thôn HX, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận rủ Dương Thanh T (Qu), sinh năm 1996 ở khu phố 7, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận có 04 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích và Đặng Thị Cẩm T1, sinh năm 1996 ở xóm 4 thôn VH, xã VH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận về nhà Ph ở thôn HX, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận để chơi và nghỉ tại đây. Trong thời gian ở chơi tại nhà Ph, T đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người dân xung quanh khu vực nhà Ph ở để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/5/2021, trong lúc Ph và T1 đã ngủ, T mở cửa nhà Ph đi bộ xung quanh khu vực nhà Ph tìm nhà dân nào để tài sản sơ hở thì lấy trộm, T đi khoảng 300 mét thì thấy một căn nhà đang xây dựng của Chênh Sy V ở thôn HL, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận cách căn nhà đang xây dựng khoảng 15 mét có ông TSần A M sinh năm 1965 ở xã PL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận trông coi vật liệu xây dựng đang nằm ngủ trên giường xếp, T lén lút đi đến nơi ông M đang nằm ngủ nhìn thấy bên cạnh ông M nằm để 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y11 màu xanh đen, T dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y11 màu xanh đen của ông M bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi vào nhà Ph, T vào nhà đóng cửa lại đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, T thức dậy lấy điện thoại cầm ở tay, sau đó Tiên thức dậy nhìn thấy T cầm điện thoại di động hiệu VIVO Y11 màu xanh đen nên hỏi T: “Lấy ở đâu vậy” thì T nói: “trộm ở gần đây” và T rủ T1 đi bán điện thoại trộm được lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. T1 đồng ý. T1 mượn xe mô tô biển số 54Y1-1847 của Ph nói là đi công việc, Ph đồng ý cho T1 mượn xe. T1 điều khiển xe mô tô biển số 54Y1-1847 chở T đến Cửa hàng điện thoại di động HA ở số 109, đường QT, khu phố XG, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận do ông Phạm A, sinh năm 1972 ở khu phố MT3, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận làm chủ, T1 đi bán chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y11 màu xanh đen cho ông Phạm A được số tiền 600.000 đồng. T1 lấy tiền 600.000 đồng đi mua thức ăn và ma túy của một người phụ nữ (không rõ lai lịch), sau khi mua xong T chở T về lại nhà Ph ăn uống và sử dụng ma túy. Quá trình điều tra Dương Thanh T thừa nhận lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y11 màu xanh đen của ông TSần A M và T1 thừa nhận bán giúp chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y11 màu xanh đen mà T trộm của ông TSần A M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/2021/HĐĐG-TTHS ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận: Điện thoại di động hiệu VIVO Y11 màu xanh đen, nguyên giá 2.990.000 đồng, tỷ lệ sử dụng còn lại: 60%, thành tiền 1.794.000 đồng.

**Lần thứ hai:** Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, T thức dậy mở cửa nhà Ph để đi tìm tài sản lấy trộm, lúc T mở cửa thì T1 còn thức, đang nằm xem ti vi nên T nói với T1: “Để cửa cho tao, đừng đóng”, T1 nói: “ừ”. T đi bộ xung quanh khu vực nhà Ph tìm nhà dân nào để tài sản sơ hở thì lấy trộm, cho

đến Khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, T đi ngang qua nhà ông Phù Bắc S ở thôn HL, xã HN, huyện TP, tỉnh Bình Thuận đang xây dựng chưa gắn cửa ra vào, bên trong căn nhà ông S nằm có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71K màu xanh, T dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại di động trên bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi về nhà Ph. T vào nhà đóng cửa lại đi vào phòng của Ph và T1 đang ngủ thì Ph thức dậy, T lấy điện thoại di động OPPO A71K vừa trộm được ra chơi Facebook thì Ph nhìn thấy và hỏi T: “Điện thoại ở đâu” thì T nói: “Tao lấy trên kia. Lúc đó T1 thức dậy và hỏi T: “nãy giờ đi có cái nào không?” thì T trả lời: "có một cái" và T1 hỏi: "điện thoại hiệu gì vậy?" thì T trả lời: “điện thoại di động hiệu OPPO”, T1 cầm điện thoại lên xem. Sau đó T, Ph và T1 đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày T, Ph và T1 thức dậy, Ph đi tắm chỉ còn T và T1, T rủ T1 đi bán điện thoại trộm được, T1 đồng ý. Sau đó, T1 mượn xe mô tô biển số 54Y1-1847 của Ph nói là đi công việc, Ph đồng ý cho T1 mượn xe. T1 điều khiển xe mô tô biển số 54Y1-1847 chở T đến Cửa hàng điện thoại di động HA ở số 109, đường QT, khu phố XG, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận gặp ông Phạm A, T1 nói với ông A bán bán điện thoại và T đưa điện thoại di động hiệu OPPO A71K màu xanh cho ông A kiểm tra máy và T1 ra giá 1.000.000 đồng, ông A nghi ngờ điện thoại trên là tài sản trộm cắp nên trả giá 400.000 đồng để T1 đi chỗ khác bán. T1 và T thấy ông A trả giá rẻ nên không đồng ý bán. T1 điều khiển xe chở T đi tìm nơi bán chiếc điện thoại, trên đường đi T1 nhớ đến Lâm Thị Bích Ch, sinh năm 1989 ở thôn PD, xã PL, huyện TP, tỉnh Bình Thuận là người quen ngoài xã hội nên T1 dừng xe, điện thoại cho Ch hỏi Ch có mua điện thoại hay không thì Ch hỏi lại: “Điện thoại ở đâu mày có” T1 trả lời: “Em có cái điện thoại di OPPO A71K màu xanh không xài em bán”. Ch bảo T1 mang điện thoại trên ra khách sạn VN ở khu phố 03, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận cho Ch xem máy, T1 điều khiển xe chở T đến khách sạn VN. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày 19/5/2021, T1 và T đến phòng số 04 khách sạn VN gặp Ch và Nguyễn Trọng M, sinh năm 1992 tạm trú ở khu phố 05 thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận. T đưa điện thoại cho Ch xem, T1 nói với Ch bán điện thoại này với giá 1.000.000 đồng, bán 800.000 đồng cho thằng M nó đem về cho con nó chơi, T1 và T đồng ý bán điện thoại này với giá 800.000 đồng, M lấy số tiền 800.000 đồng đưa cho Ch, Ch hỏi T1: “Mày không lấy hàng chơi à” (hàng tức là ma túy) thì T1 trả lời: “ừ”. Ch đưa cho T1 tiền 600.000 đồng và lấy 01 tép ma túy đá đưa cho T1. T1, T, M và Ch sử dụng hết 01 tép ma túy đá tại phòng. Sau đó T1 chở T về lại nhà Ph nghỉ ngơi thì bị Công an phát hiện mời T và T1 đến trụ sở Công an xã HN làm việc. Tại đây T thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại di OPPO A71K màu xanh của ông Phù Bắc S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/2021/HĐĐG-TTHS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận: Điện thoại di động hiệu OPPO A71K màu xanh nguyên giá 2.490.000 đồng, tỷ lệ sử dụng còn lại: 40%, thành tiền 996.000 đồng.

Về tang chứng, vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ: Điện thoại di OPPO A71K màu xanh và điện thoại di động hiệu VIVO Y11 màu xanh đen. Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá, sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả điện thoại di động hiệu VIVO Y11 màu xanh cho ông TSần A M và điện thoại di OPPO A71K màu xanh cho ông Phù Bắc S theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS.HBB ngày 15/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Dương Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Đặng Thị Cẩm T1 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

\*Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật.

\*Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt: Bị cáo Dương Thanh T từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Cẩm T1 từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại Phù Bắc S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng Lâm Thị Bích Ch đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy những người trên đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra

và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Dương Thanh T đã lén lút hai lần trộm cắp 02 cái điện thoại của Tsần A M và Phù Bắc S tổng trị giá 2.790.000đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trước đó, bị cáo có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đặng Thị Cẩm T1 biết điện thoại di động hiệu VIVO Y11 màu xanh đen và OPPO A71K màu xanh là tài sản do Dương Thanh T trộm cắp nhưng T1 vẫn đồng ý đi bán giúp cho T 02 chiếc điện thoại trên lấy tiền để T1 và T mua ma túy sử dụng và tiêu xài. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có sức khỏe, có đủ khả năng để lao động tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho bản thân và gia đình. Nhưng các bị cáo không chịu lao động mà muốn hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, sau đó đem tài sản chiếm đoạt được đi bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Đặng Thị Cẩm T1, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp

ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên cần xem xét khi lượng hình.

Đối với bị cáo Dương Thanh T, trước khi phạm tội, bị cáo có bốn tiền án, thể hiện: Có 04 tiền án. Ngày 20/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành đến ngày 08/8/2015 về địa phương (Chưa được xóa án tích). Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành đến ngày 26/5/2016 về địa phương (Chưa được xóa án tích). Ngày 30/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 12 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành đến ngày 16/7/2017 về địa phương (Chưa được xóa án tích). Ngày 31/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 03 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành đến ngày 08/3/2021 về địa phương, chưa được xóa án tích.

Ngoài ra, ngày 02/4/2018 bị cáo còn bị Chủ tịch UBND thị trấn LH, huyện TP ra quyết định đưa vào diện quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy" với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 02/4/2018 đến ngày 02/7/2018.

Tuy nhiên, sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên cần xem xét khi lượng hình.

[6]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Dương Thanh T: Mặc dù bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là hết sức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

Đối với bị cáo Đặng Thị Cẩm T1: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

\* **Căn cứ vào:** Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Thanh T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2021.

\* **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Cẩm T1 phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Cẩm T1 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án (30/9/2021). Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đặng Thị Cẩm T1 cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đặng Thị Cẩm T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### \* Về án phí:

**Căn cứ vào:** Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Dương Thanh T và Đặng Thị Cẩm T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, bị hại Tsần A M có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2021). Bị hại Phù Bắc S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

### Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- UBND xã Vĩnh Hảo;
- Bị cáo, bị hại, NCQL, NVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)



- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

**Thanh Trúc Tuyên**